

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2023

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 9; Kết quả giải quyết kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh (Báo cáo trình HĐND tỉnh khóa XIX tại kỳ họp thứ 11)**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Giám đốc Sở, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố xem xét, giải quyết các kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong; những kiến nghị trước và sau kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XIX và có văn bản trả lời đến cử tri. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, giám sát của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh (tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 6/2023) và ý kiến phản hồi của cử tri, UBND tỉnh đã tiếp thu và hoàn thiện báo cáo, cụ thể như sau:

### I. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện của UBND tỉnh

**1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong; kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, trong và sau Kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh, khóa XIX**

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 01/UBND-TH ngày 03/01/2023 giao giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết ý kiến của đại biểu tại kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa XIX; Công văn số 219/UBND-TH ngày 16/01/2023, số 379/UBND-TH ngày 02/02/2023 giao giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri trước, sau kỳ họp thứ 9; rà soát lại tiến độ giải quyết theo nội dung đã trả lời với cử tri và các ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các tổ đại biểu HĐND tỉnh tại Báo cáo số 205/BC-HĐND ngày 28/11/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/7/2022; chỉ đạo cơ quan chuyên môn tập trung, đẩy nhanh tiến độ giải quyết đối với các kiến nghị từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong; ban hành Chỉ thị số 03/UBND-TH ngày 30/01/2023 về việc nâng cao chất lượng giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

## **2. Kết quả thực hiện kiến nghị tại Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh**

(1) Để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/UBND-TH ngày 30/01/2023 về việc nâng cao chất lượng giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó đã đề ra các yêu cầu, tiến độ cụ thể. Vì vậy, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ 9 đã mang lại hiệu quả cao hơn so với các kỳ họp trước.

(2) Đối với kiến nghị: *Quy định cụ thể về việc lấy kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; xem xét, có biện pháp xử lý cụ thể đối với cá nhân, tập thể thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ này.*

Năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ. Tuy nhiên, Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã yêu cầu xem lại quy định trên và phải đảm bảo thực hiện theo quy định của toàn quốc. Vì vậy, ngày 19/01/2023, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang trong đó có Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh nêu trên. Hiện nay, UBND tỉnh thực hiện đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ mà không ban hành quy định riêng để đảm bảo việc đánh giá theo chỉ đạo chung của Trung ương.

### **3. Công tác phân loại tổng hợp**

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong; kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh, khóa XIX; Báo cáo số 919/BC-HĐND ngày 02/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về tổng hợp kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XIX; Báo cáo số 01/BC-HĐND ngày 09/01/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về tổng hợp kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XIX; Thông báo số 144/TB-MTTQ-BTT ngày 02/12/2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh về kết quả công tác MTTQ tham gia xây dựng chính quyền năm 2022; nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 và những kiến nghị với HĐND, UBND tỉnh; Công văn số 944/HĐND-CTHĐND ngày 15/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh.

(1) UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chức năng tiến hành tổng hợp, phân loại các kiến nghị của cử tri được chuyển đến theo từng lĩnh vực và giao các cơ quan, đơn vị chuyên môn xem xét, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Cụ thể:

- Trước và sau kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XIX có tổng số **68 kiến nghị** của cử tri phải xem xét, giải quyết (*tăng 15 kiến nghị so với kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XIX*), cụ thể:

+ *Phân loại theo lĩnh vực*: Lĩnh vực Pháp chế: **04 kiến nghị** (*giảm 07 kiến nghị*); Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **55 kiến nghị** (*tăng 15 kiến nghị*); Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: **09 kiến nghị** (*tăng 07 kiến nghị*).

+ *Phân loại theo thẩm quyền giải quyết*: Các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của trung ương và cơ quan khác: **07 kiến nghị**; UBND tỉnh và các sở ngành tỉnh: **47 kiến nghị**; các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, thành phố: **14 kiến nghị**.

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết đối với **11 kiến nghị** của cử tri từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong (*03 kiến nghị thuộc lĩnh vực pháp chế, 08 kiến nghị thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách*).

Các kiến nghị của cử tri quan tâm tập trung ở lĩnh vực: Chế độ chính sách đối với cán bộ cơ sở, bổ sung biên chế, công tác khắc phục và bảo đảm an toàn giao thông, đầu tư hạ tầng giao thông, nông nghiệp, nước sạch nông thôn, công tác quản lý đất đai, khoáng sản, chính sách bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; quản lý đô thị, đầu tư công trình văn hóa, quản lý di tích lịch sử, chính sách hỗ trợ về BHXH, ô nhiễm môi trường ...

(2) UBND tỉnh đã chỉ đạo, phân công các cơ quan, đơn vị xem xét giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với **23 kiến nghị** của đại biểu.

- Thông báo số 144/TB-MTTQ-BTT ngày 02/12/2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh: 06 kiến nghị;

- Công văn số 944/HĐND-CTHĐND ngày 15/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh: 17 kiến nghị.

## II. Kết quả giải quyết

### 1. Tiến độ và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri

- Tổng số các kiến nghị của cử tri từ các kỳ họp trước, kiến nghị trước, sau kỳ họp thứ 9: **79 kiến nghị**;

- Đã giải quyết được: **20/31 kiến nghị** của cử tri có điều kiện giải quyết, đạt 64,5%;

- Đang giải quyết: **11/31 kiến nghị**;

- Kiến nghị có nội dung đề giải trình, thông tin với cử tri: **48 kiến nghị**.

**1.1. Tiến độ và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong**

UBND tỉnh báo cáo kết quả, tiến độ giải quyết đối với **11 kiến nghị** như sau:

- **Có 07 kiến nghị đã được xem xét, giải quyết đạt 70% tổng số kiến nghị của cử tri có điều kiện giải quyết** (thuộc lĩnh vực Pháp chế: 03 kiến nghị, lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: 04 kiến nghị); thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và các sở, ngành: 05 kiến nghị, đạt tỷ lệ 72,7%; thuộc UBND cấp huyện 02 kiến nghị, đạt tỷ lệ 67% (*Nội dung và kết quả giải quyết các ý kiến tại **Biểu số 02** kèm theo*).

- **Có 03 kiến nghị đang giải quyết** thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách; thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và các sở ngành 02 kiến nghị; thuộc UBND cấp huyện 01 kiến nghị (*Nội dung và tiến độ giải quyết các ý kiến tại **Biểu số 03** kèm theo*).

- **Có 01 kiến nghị** có nội dung đề giải trình, thông tin với cử tri (*liên quan đến việc phối hợp, bố trí kinh phí của cấp huyện, cấp tỉnh và trung ương*).

**1.2. Tiến độ và kết quả giải quyết đối với kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XIX (Báo cáo số 919/BC-HĐND ngày 02/12/2022 và Báo cáo số 01/BC-HĐND ngày 09/01/2023 của Thường trực HĐND tỉnh).**

**1.2.1 Kết quả chung:** UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị rà soát nội dung kiến nghị và tiến hành xem xét giải quyết, trả lời đến cử tri (*68 kiến nghị*). Kết quả như sau:

- **Có 21/68 kiến nghị của cử tri có điều kiện giải quyết**, chiếm 30,9% tổng số kiến nghị do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XIX, gồm:

+ Đã xem xét, giải quyết xong **13/21 kiến nghị** đạt **61,9%**, trong đó: Lĩnh vực Pháp chế: **01 kiến nghị**; lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **10 kiến nghị**; lĩnh vực Văn hóa - Xã hội **02 kiến nghị** (*Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 02** kèm theo*).

+ Đang xem xét, giải quyết **08/21 kiến nghị** thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách (*Nội dung và tiến độ giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 03** kèm theo*).

- **Có 47 kiến nghị** có nội dung đề giải trình, thông tin với cử tri, chiếm 77,9% trên tổng số kiến nghị do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XIX. Trong đó: Lĩnh vực Pháp chế: **03 kiến nghị**; Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **37 kiến nghị**; lĩnh vực Văn hóa - Xã hội **07 kiến nghị**; (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 04** kèm theo*).

Đây là những kiến nghị có nội dung liên quan cơ chế, chính sách, pháp luật đã được quy định trong các văn bản pháp luật và quy định của các cơ quan có thẩm quyền; những kiến nghị về đầu tư các công trình có nguồn vốn lớn trong điều kiện ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện còn khó khăn, những kiến nghị có nội dung cung cấp thông tin, nội dung công việc thực hiện của các cơ quan chức năng...

### **1.2.2. Theo phân cấp:**

**(1) Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và các sở, ngành (47 kiến nghị)**

- Đã được giải quyết xong: 09 kiến nghị đạt tỷ lệ 60% (*Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị cụ thể tại **Biểu số 02** kèm theo*).

- Đang giải quyết: 06 kiến nghị chiếm tỷ lệ 40% (*Nội dung và tiến độ giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 03** kèm theo*).

- Các kiến nghị đề giải trình, thông tin với cử tri: 32 kiến nghị (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 04** kèm theo*)

**(2) Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thành phố do UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết (14 kiến nghị)**

- Đã được giải quyết xong: 04 kiến nghị, đạt tỷ lệ 66,7% (*Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị cụ thể tại **Biểu số 02** kèm theo*).

- Đang giải quyết: 02 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 33,3% (*Nội dung và tiến độ giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 03** kèm theo*).

- Các kiến nghị đề giải trình, thông tin với cử tri: 08 kiến nghị (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 04** kèm theo*)

**(3) Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương và các cơ quan khác :** Có 07 kiến nghị đề giải trình, thông tin với cử tri.

**2. Kết quả giải quyết kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh** (*Thông báo số 144/TB-MTTQ-BTT ngày 02/12/2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh; Công văn số 944/HĐND-CTHĐND ngày 15/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh*)

UBND tỉnh đã chỉ đạo, phân công các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền nghiên cứu, xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với **23 kiến nghị** của đại biểu.

Nội dung kiến nghị của đại biểu tập trung quan tâm chủ yếu đến các vấn đề về tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực như: quản lý và sử dụng đất đai, công tác quản lý và bảo vệ rừng, công tác quản lý các công trình nước sạch; công tác quản lý thị trường, công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo; thu hút đầu tư;

quản lý kinh doanh nhà trọ, thực hiện các chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, công tác đảm bảo an ninh trật tự... Đây là những nội dung đã được quy định trong chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị được giao xem xét, giải quyết kiến nghị.

Đến nay, cơ bản các kiến nghị của đại biểu đã được tập trung xem xét, giải quyết và triển khai thực hiện đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về các lĩnh vực được đại biểu quan tâm trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

2.1 Đối với kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tại Thông báo số 144/TB-MTTQ-BTT ngày 02/12/2022: *(có Biểu số 5 kèm theo)*.

2.2 Đối với ý kiến, kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh tại Công văn số 944/HĐND-CTHĐND ngày 15/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh: *(có Biểu số 6 kèm theo)*.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Ưu điểm**

- UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo cơ quan, đơn vị giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, của đại biểu theo đúng thẩm quyền; 100% ý kiến cử tri, ý kiến đại biểu do Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc chuyển đến đã được xem xét, giải quyết và trả lời; đồng thời, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi, giám sát.

- Công tác tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri của cơ quan chức năng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, tỷ lệ kiến nghị đã được xem xét, giải quyết xong đạt tỷ lệ khá *(chiếm 61,9% các kiến nghị có điều kiện giải quyết)*<sup>1</sup>.

- Công tác tổng hợp, phân loại, giao nhiệm vụ giải quyết kiến nghị của cử tri cho cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả; đảm bảo đúng nội dung cử tri phản ánh và đúng thẩm quyền pháp luật quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường. Trong quá trình giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực đã có sự phối hợp chặt chẽ, nêu cao tinh thần trách nhiệm giữa các cấp, các ngành, các địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu sở, ngành, địa phương để nâng cao trách nhiệm trong thực hiện việc xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Nhiều kiến nghị từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong được UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ thực hiện để giải quyết dứt điểm; các kiến nghị chưa thể giải quyết dứt điểm đều có lộ trình, kế hoạch

<sup>1</sup> Kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XVIII đạt tỷ lệ 61,3%

thực hiện rõ ràng.

- Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri được báo cáo, giải trình và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi cử tri cư trú và có kiến nghị để kịp thời thông tin đến đại biểu và cử tri.

**2. Tồn tại, hạn chế:** Một số kiến nghị của cử tri liên quan đến vấn đề đất đai, đầu tư xây dựng các công trình còn chậm được giải quyết; kiến nghị về việc thu hồi dự án của nhà đầu tư do chậm triển khai thực hiện còn kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm...

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn về kinh phí, vốn đầu tư nên việc giải quyết các kiến nghị về đầu tư xây dựng các công trình giao thông chưa đáp ứng kịp thời theo nguyện vọng của cử tri (*như đầu tư, nâng cấp, mở rộng cải tạo đê, kè đá bờ sông, xây dựng cầu, ngầm giao thông, sửa chữa một số tuyến đường tỉnh...*).

- Việc triển khai thực hiện dự án lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu cần phải có thời gian.

- Một số kiến nghị liên quan đến thu hồi dự án của nhà đầu tư do chậm triển khai thực hiện chưa được giải quyết dứt điểm do còn các vướng mắc về pháp lý.

### **4. Giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế thời gian tới:**

- Tiếp tục nghiên cứu, bố trí vốn đầu tư ưu tiên các công trình cấp bách, cần thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

- Tiếp tục kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung các chính sách pháp luật để tháo gỡ cho việc thực hiện của địa phương.

## **IV. Một số đề xuất, kiến nghị**

Đề nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh một số nội dung như sau:

**1.** Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐND tỉnh với UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ tỉnh trong việc tổng hợp, tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri, của đại biểu.

**2.** Nâng cao chất lượng các buổi tiếp xúc cử tri để có thể trực tiếp giải đáp thắc mắc của cử tri ngay tại các cuộc tiếp xúc cử tri.

**3.** Định kỳ giám sát kiểm tra, đôn đốc, các cấp, các ngành trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trên từng lĩnh vực, trong đó tăng cường giám sát đối với cấp huyện, cấp xã về trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực tại địa phương.

Trên đây là kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong; những kiến nghị trước và sau kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khoá XIX; Kết quả giải quyết kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khoá XIX; UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XVIII;
- Các Ban của HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh (đưa tin);
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, TT;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**